

Hướng dẫn giải các bài tập 1, 2, 3, 4 trang 96 sách giáo khoa Toán lớp 4 tập 1 được trình bày chi tiết, chính xác và dễ hiểu dưới đây sẽ giúp các em học sinh, phụ huynh tham khảo, luyện tập cách giải Toán về phép chia hết cho 5, cách nhận biết số chẵn, số lẻ và cách giải các bài tập liên quan đến chia hết cho 5 và không chia hết cho 5

Giải bài Toán lớp 4 trang 96 bài 1 SGK

Trong các số 35; 8; 57; 660; 4674; 3000; 945; 5553.

a) Số nào chia hết cho 5?

b) Số nào không chia hết cho 5?

Phương pháp giải:

- Các số có chữ số tận cùng là 0 hoặc 5 thì chia hết cho 5.

- Các số không có chữ số tận cùng là 0 hoặc 5 thì không chia hết cho 5

Đáp án:

a) Số chia hết cho 5 là: 35; 660; 3000; 945.

b) Số không chia hết cho 5 là: 8; 57; 4674; 5553.

Giải Toán lớp 4 bài 2 SGK trang 96

Viết số chia hết cho 5 thích hợp vào chỗ chấm:

a) $150 < \dots < 160$;

b) $3575 < \dots < 3585$;

c) 335; 340; 345; ... ; ... ; 360.

Phương pháp giải:

Các số có chữ số tận cùng là 0 hoặc 5 thì chia hết cho 5.

Đáp án:

a) $150 < 155 < 160$;

b) $3575 < 3580 < 3585$;

c) 335; 340; 345; 350; 355; 360.

Giải bài 3 Toán lớp 4 trang 96 SGK

Với ba chữ số 0; 5; 7 hãy viết các số có ba chữ số, mỗi số có cả ba chữ số đó và đều chia hết cho 5.

Phương pháp giải:

Các số có chữ số tận cùng là 0 hoặc 5 thì chia hết cho 5.

Đáp án:

Ta có thể viết được các số sau: 570; 705; 750.

Giải bài 4 SGK Toán lớp 4 trang 96

Trong các số 35; 8; 57; 660; 3000; 945; 5553:

- a) Số nào vừa chia hết cho 5 vừa chia hết cho 2?
- b) Số nào chia hết cho 5 nhưng không chia hết cho 2?

Phương pháp giải:

- Các số có tận cùng là 0; 2; 4; 6; 8 thì chia hết cho 2.
- Các số có chữ số tận cùng là 0 hoặc 5 thì chia hết cho 5.
- Các số có tận cùng là 0 thì chia hết cho cả 2 và 5.

Đáp án:

- a) Số vừa chia hết cho 5 vừa chia hết cho 2 là: 660; 3000.
- b) Số chia hết cho 5 nhưng không chia hết cho 2 là: 35; 945.

Dấu hiệu nhận biết chia hết cho 5

a) Ví dụ

$20 : 5 = 4$	$41 : 5 = 8$ (dư 1)
$30 : 5 = 6$	$32 : 5 = 6$ (dư 2)

$40 : 5 = 8$	$53 : 5 = 10$ (dư 3)
$15 : 5 = 3$	$44 : 5 = 8$ (dư 4)
$25 : 5 = 5$	$46 : 5 = 9$ (dư 1)
$35 : 5 = 7$	$37 : 5 = 7$ (dư 2)
	$58 : 5 = 11$ (dư 3)
	$19 : 5 = 3$ (dư 4)

b) Dấu hiệu chia hết cho 5

Các số có chữ số tận cùng là 0 hoặc 5 thì chia hết cho 5.

Chú ý: Các số không có chữ số tận cùng là 0 hoặc 5 thì không chia hết cho 5.